TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**

Bản án số: 269/2022/HS-ST
Ngày: 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Lê Anh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Quàng Văn H, tên gọi khác: Quàng Văn U; sinh năm: 1987 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn P và bà Lò Thị C; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù giam, năm 2010 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng tù giam, năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam, năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 03 năm tù giam đều về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án này và được xoá án tích. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 05/6/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn H1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, khi H đang điều khiển xe mô tô đến khu đầu bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tây Trang phối hợp Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc Tế Tây Trang và công an xã Pom Lót bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ tại tay trái của H 01 gói Methamphetamine có khối lượng 17,45 gam cùng 01 chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 27S1-012.34.

H khai nhận số ma túy trên có được là vào khoảng 19 giờ cùng ngày, H mượn xe mô tô YAMAHA FZ150, màu trắng, số khung: MH3RG1110EK001557, số máy: G3D1E-001544 của anh trai là Quàng Văn H1 để đi chơi. Sau khi mượn, H tháo biến số xe ra lấy biển số xe 27S1-012.34 của mình ra lắp vào rồi điều khiển xe đến bản Na Láy, xã Na Ư, huyện Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 01 gói Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua H mang về, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Cơ quan giám định, Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản cáo trạng số: 194/CT-VKSĐB ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn H với mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 17,45 gam Methamphetamine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 12,7 gam thu giữ của Quàng Văn H. Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô cho Quàng Văn H1, trả lại chiếc biển kiểm soát 27S1-012.34 cho H. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn H1 không biết việc bị cáo dùng xe mô tô mượn của mình đi mua ma tuý, anh H1 đề nghị được nhận lại chiếc xe trên. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, tại bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Quàng Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 17,45 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hành vi của H đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Quàng Văn H có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất rất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn

cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của H gồm 17,45 gam Methamphetamine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 12,7 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành. Cần căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô cho Quàng Văn H1 do H1 không biết H dùng xe đi mua ma tuý, trả lại chiếc biển kiểm soát 27S1-012.34 cho H.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Người bán ma tuý cho bị cáo, bị cáo không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án đối với người này.

Đối với hành vi điều khiển mô tô gắn không đúng biển số của H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển vi phạm này đến Đội cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Điện Biên xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1, 4 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 05/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy 17,45 gam Methamphetamine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 12,7 gam thu giữ của Quàng Văn H.

Trả lại cho anh Quàng Văn H1 chiếc xe mô tô YAMAHA FZ150, màu trắng, số khung: MH3RG1110EK001557, số máy: G3D1E-001544.

Trả lại cho bị cáo chiếc biển kiểm soát 27S1-01234.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

4. Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2022).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc